TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **14/**2021/HSST.
Ngày: 08/02/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Trần Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng;

Ông Trịnh Văn Nhất.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thu Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang*** tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Việt Anh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1999; nơi đăng ký HKTT: Thôn TP, xã QT, huyện Q, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Ngân Văn Đ**, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngân Văn L, sinh năm 1975 và bà Lương Thị T, sinh năm 1976; vợ: Vi Thị X, sinh năm 2000; con: có 02 con, sinh năm 2018 và 2020; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

3. Họ và tên: **Vi Văn S**, sinh năm 1993; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã NC, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn X, sinh năm 1971 và bà Khang Thị M, sinh năm 1973; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày

28/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

4. Họ và tên: **Lương Văn C**, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã NC, huyện K, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn M, sinh năm 1979 và bà Cụt Thị M, sinh năm 1976; vợ: Chưa có; con: Chưa có; tiền sự: Không có; tiền án: Không có. Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2020, hiện đang tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị La Thị N, sinh năm 1989; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã NC, huyện K, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Vi Thị Xuân T, sinh năm 2000; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Bản N, xã N, huyện K, tỉnh N (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Văn Q, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

2. Ông Trần Quang T, sinh năm 1973; nơi cư trú: Tổ 1, phường M, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng: Anh Kha Văn P, sinh năm 1995; nơi đăng ký HKTT: Bản N, xã NC, huyện K, tỉnh N.

- Người bào chữa:

1. Người bào chữa cho bị cáo Vi Văn S: Bà Thân Thị Thúy Vân – Trợ giúp viên; nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

2. Người bào chữa cho bị cáo Ngân Văn Đ: Bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giúp viên; nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên tòa).

3. Người bào chữa cho bị cáo Lương Văn C: Ông Thân Văn Lợi – Trợ giúp viên; nơi làm việc: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Giang (có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Q cùng với Vi Văn S, Lương Văn C, Ngân Văn Đ và Kha Văn P là những người cùng quê ở Nghệ An, có quen biết nhau từ trước và cùng làm thuê trên địa bản tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Đức có chỗ ở là khu Đương Xá 2, phường Vạn An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, những người còn lại đều thuê trọ tại thôn My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang trong đó bị cáo Sơn, bị cáo Cường và anh Phanh thuê trọ ở cùng nhau. Buổi tối ngày 27/9/2020, bị cáo Đức đến phòng trọ của bị cáo Cường chơi và ở lại đó. Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020 tất cả rủ nhau ăn lẩu, uống

rượu. Bị cáo Cường có điện thoại gọi cho bị cáo Quang đến cùng ăn uống. Sau đó, bị cáo Quang đến ăn cùng với mọi người. Trong lúc ăn, bị cáo Đức có hỏi bị cáo Quang là "có không" ý nói là có ma túy không thì bị cáo Quang bảo "em có gì đâu, em bỏ lâu rồi". Khi ăn lẩu gần xong, bị cáo Quang, bị cáo Sơn, bị cáo Cường và bị cáo Đức có nói chuyện, bàn với nhau về việc đi mua ma túy về để cùng sử dụng chung. Lúc này anh Phanh đi ra ngoài cửa phòng để hút thuốc lá. Bị cáo Đức bảo bị cáo Quang là có biết chỗ nào mua ma túy không thì đi lấy ít về (đi mua ma túy) cho anh em cùng chơi. Bị cáo Quang nói có biết chỗ nhưng không muốn đi vì đã bỏ rồi. Bị cáo Đức và bị cáo Sơn bảo bị cáo Cường đi cùng bị cáo Quang để đi mua ma túy nhưng bị cáo Cường bảo không đi. Bị cáo Cường quay sang bảo bị cáo Sơn đi cùng bị cáo Quang thì bị cáo Sơn cũng bảo không đi. Thấy bị cáo Quang không muốn đi mua ma túy, bị cáo Đức có nói "chẳng lẽ lâu tao mới lên chơi mà không lấy được à" và bảo bị cáo Quang "mai anh về quê rồi chú đi lấy ít về anh em chơi lần cuối". Vì nể bị cáo Đức nên bị cáo Quang đồng ý đi mua ma túy và bảo bị cáo Sơn đi cùng, bị cáo Sơn đồng ý. Bị cáo Đức hỏi bị cáo Quang 500.000 đồng thì mua được bao nhiêu (ý là mua được bao nhiêu ma túy), bị cáo Quang nói là 500.000 đồng thì mua được 3 đỏ, 2 trắng (ý là mua được 03 viên ma túy tổng hợp gọi là viên ngựa và 200.000 đồng tiền ma túy Heroine). Bị cáo Cường bảo còn 500.000 đồng trong thẻ (đây là số tiền của bị cáo Đức gửi nhờ trong thẻ ATM- thẻ tín dụng ngân hàng của bị cáo Cường). Nghe vậy, bị cáo Đức nói "tùy chúng mày" và bảo bị cáo Cường đưa thẻ ATM của bị cáo Cường cho bị cáo Sơn đi rút 500.000 đồng trong thẻ để đi mua ma túy cùng bị cáo Quang. Bị cáo Cường đưa thẻ ATM của mình cho bị cáo Sơn và có đọc mật khẩu thẻ cho bị cáo Sơn (lúc này các bị cáo đều hiểu là thống nhất sẽ mua hết cả số tiền 500.000 đồng tiền ma túy để về cùng sử dụng chung). Sau đó, Bị cáo Quang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 062.53 chở bị cáo Sơn đi đến thành phố Bắc Giang để mua ma túy. Trên đường đi thấy có cây ATM- cây rút tiền tự động của Ngân hàng, bị cáo Quang dừng xe cho bị cáo Sơn đi vào rút tiền. Bị cáo Sơn vào rút từ trong thẻ ATM của bị cáo Cường được số tiền 500.000 đồng sau đó quay ra xe bị cáo Quang tiếp tục chở đi. Trên đường đi, bị cáo Sơn có đưa cho bị cáo Quang số tiền vừa rút được để mua ma túy. Khi đi đến đoạn đường Mỹ Độ, thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, bị cáo Quang dừng xe và bảo bị cáo Sơn đợi còn bị cáo Quang đi bộ vào một ngõ nhỏ để mua ma túy. Tại đây, bị cáo Quang gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo Quang hỏi mua được của người đàn ông này 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng viên ngựa và 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông đưa lại cho bị cáo Quang 01 túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói ma túy Heroine và 03 (ba) viên ma túy tổng hợp dạng viên ngựa. Bị cáo Quang cầm số ma túy vừa mua được quay lại chỗ bị cáo Sơn đang đợi và lên xe bị cáo Sơn chở đi. Khi đi được một đoạn thì bị cáo Quang bảo bị cáo Sơn dừng xe đổi lái cho bị cáo Quang chở và bị cáo Quang có đưa túi ma túy vừa mua được cho bị cáo Sơn cầm. Bị cáo Sơn dừng xe và cầm túi ma túy bị cáo Quang đưa. Cùng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Quang và bị cáo Sơn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do sợ hãi nên bị cáo Sơn đã thả số ma túy từ tay phải xuống đường. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao

gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ, bên trong đựng 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng bên trong đựng chất cục bột màu trắng; 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ - tất cả nghi là ma túy, thu giữ tại nền đường gần vị trí bị cáo Quang, bị cáo Sơn bị bắt (vật chứng được niêm phong theo quy định). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ của bị cáo Quang 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu trắng hồng có số IMEI 1: 867760033563314, số IMEI 2: 867760033563306, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh bạc đen, biển kiểm soát: 37K1 – 062.53, số máy: 5329227, số khung: 328985, xe cũ đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietCombank mang tên "LUONG VAN CUONG"; tạm giữ của bị cáo Sơn 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, số IMEI 1: 868499031333755, số IMEI 2: 868499031333748 đã cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S;

Cùng ngày 28/9/2020, Ngân Văn Đ và Lương Văn C đến Công an thành phố Bắc Giang đầu thú. Bị cáo Cường giao nộp 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 355733074868008; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 357213067951937/01 các điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn C; tạm giữ của Ngân Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1801 màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 868993038460934, số IMEI 2: 868993038460926 đã cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu bên trong đựng: 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên La Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô biển kiểm soát: 37K1–062.53, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn Đ.

Tại kết luận giám định số 1410/KL-KTHS ngày 30/9/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

"Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

Trong 01 (một) túi nilon màu trắng, một đầu có rãnh khóa nhựa và viền màu đỏ:

- Chất cục bột màu trắng (đựng trong 01 (một) gói giấy bạc một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng là ma túy, có khối lượng 0, 062 gam loại Heroine;

- 03 (ba) viên nén hình tròn màu hồng đỏ đều là ma túy, có tổng khối lượng 0, 294 gam loại Methamphetamine".

Tại bản Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố, tỉnh Bắc Giang truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Vi Văn S, Lương Văn C và Ngân Văn Đ về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý* " theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận:

- Nguyễn Văn Q: Buổi tối ngày 27/9/2020, bị cáo Đức đến phòng trọ của bị cáo Cường chơi và ở lại đó. Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo cùng Sơn, Cường, Đức và Phanh rủ nhau ăn lẩu, uống rượu. Trong lúc ăn, bị cáo Đức có hỏi bị cáo Quang là "có không" ý nói là có ma túy không thì bị cáo Quang bảo "em có gì đâu, em bỏ lâu rồi". Khi ăn lẩu gần xong, bị cáo cùng bị cáo Sơn, bị cáo Cường và bị cáo

Đức có nói chuyện, bàn với nhau về việc đi mua ma túy về để cùng sử dụng chung. Bị cáo Đức bảo bị cáo là có biết chỗ nào mua ma túy không thì đi lấy ít về (đi mua ma túy) cho anh em cùng chơi. Bị cáo nói có biết chỗ nhưng không muốn đi vì đã bỏ rồi. Bị cáo Đức có nói "chẳng lẽ lâu tao mới lên chơi mà không lấy được à" và bảo bị cáo "mai anh về quê rồi chú đi lấy ít về anh em chơi lần cuối". Vì nể bị cáo Đức nên bị cáo đồng ý đi mua ma túy và bảo bị cáo Sơn đi cùng, bị cáo Sơn đồng ý. Bị cáo Đức bảo bị cáo Cường đưa thẻ ATM của bị cáo Cường cho bị cáo Sơn đi rút 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo đi xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 062.53 chở bị cáo Sơn đi đến thành phố Bắc Giang để mua ma túy. Trên đường đi thấy có cây ATM- cây rút tiền tự động của Ngân hàng, bị cáo dừng xe cho bị cáo Sơn đi vào rút tiền. Bị cáo Sơn vào rút từ trong thẻ ATM của bị cáo Cường được số tiền 500.000 đồng. Khi đi đến đoạn đường Mỹ Độ, thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, bị cáo dừng xe và bảo bị cáo Sơn đợi còn bị cáo đi bộ vào một ngõ nhỏ để mua ma túy. Tại đây, bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, qua trao đổi bị cáo hỏi mua được của người đàn ông này 300.000 đồng tiền ma túy tổng hợp dạng viên ngựa và 200.000 đồng tiền ma túy Heroine. Người đàn ông đưa lại cho bị cáo 01 túi nilon đựng 01 (một) gói ma túy Heroine và 03 (ba) viên ma túy tổng hợp dạng viên ngựa. Bị cáo cầm số ma túy vừa mua được quay lại chỗ bị cáo Sơn đang đợi và lên xe bị cáo Sơn chở đi. Khi đi được một đoạn thì bị cáo bảo bị cáo Sơn dừng xe đổi lái cho bị cáo chở và bị cáo có đưa túi ma túy vừa mua được cho bị cáo Sơn cầm. Cùng lúc này lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu trắng hồng có số IMEI 1: 867760033563314, số IMEI 2: 867760033563306, đã qua sử dụng và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha biển kiểm soát: 37K1 – 062.53. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo tài sản bị thu giữ.

- Vi Văn S: Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo cùng Nguyễn Văn Q, Lương Văn C, Ngân Văn Đ và Kha Văn P rủ nhau ăn lẩu, uống rượu. Trong lúc ăn, các bị cáo cùng thống nhất đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Đức bảo bị cáo Cường đưa thẻ ATM của bị cáo Cường cho bị cáo đi rút 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo cùng đi xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 062.53 với bị cáo Quang đi đến thành phố Bắc Giang để mua ma túy. Trên đường đi thấy có cây ATM- cây rút tiền tự động của Ngân hàng, bị cáo đi vào rút tiền được số tiền 500.000 đồng. Khi đi đến đoạn đường Mỹ Độ, thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, bị cáo Quang dừng xe và đi mua ma túy còn bị cáo đứng đợi. Sau khi mua được ma túy bị cáo cùng bị cáo Quang đi về. Khi đi được một đoạn thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang. Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 thẻ ATM của ngân hàng VietCombank mang tên "LUONG VAN CUONG"; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo tài sản bị thu giữ.

- Ngân Văn Đ: Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo cùng Nguyễn Văn Q, Vi Văn S, Lương Văn C, và Kha Văn P rủ nhau ăn lẩu, uống rượu. Trong lúc ăn, các bị cáo cùng thống nhất đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo bảo bị cáo Cường đưa thẻ ATM của bị cáo Cường cho bị cáo Sơn đi rút 500.000 đồng, số tiền này do vợ của bị cáo là chị Tuyền gửi nhờ vào tài khoản của Cường cho bị cáo. Sau đó, bị cáo Quang và bị cáo Sơn đi xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 062.53 đi đến thành phố Bắc Giang để mua ma túy. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo bị Công an thành phố Bắc Giang yêu cầu lên trụ sở làm việc và bị cáo bị bắt giữ. Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 062.53 là của chị La Thị N, do bị cáo mượn của chị Nô để đi thăm người ốm. Tại cơ quan Công an, bị cáo giao nộp 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1801 màu đen, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu bên trong đựng: 01 (một) đăng ký xe mô tô mang tên La Thị N, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện của xe mô tô biển kiểm soát: 37K1 – 062.53, 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo tài sản bị thu giữ.

- Lương Văn C: Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, bị cáo cùng Nguyễn Văn Q, Vi Văn S, Ngân Văn Đ và Kha Văn P rủ nhau ăn lẩu, uống rượu. Trong lúc ăn, các bị cáo cùng thống nhất đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Đức bảo bị cáo đưa thẻ ATM của bị cáo cho bị cáo Sơn đi rút 500.000 đồng, số tiền này do vợ của bị cáo Đức là chị Tuyền gửi nhờ vào tài khoản của bị cáo cho bị cáo Đức mua vé xe về quê. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo bị Công an thành phố Bắc Giang yêu cầu lên trụ sở làm việc và bị cáo bị bắt giữ. Tại cơ quan Công an, bị cáo giao nộp 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus; 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng, bị vỡ màn hình đã qua sử dụng; 01 chứng minh thư nhân dân. Nay bị cáo thấy là sai trái, vi phạm pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị trả lại cho bị cáo tài sản bị thu giữ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan xác định:

Chị La Thị N: Chị là chị họ của bị cáo Ngân Văn Đ. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại Wave Alpha, màu sơn xanh bạc đen, biển kiểm soát: 37K1 – 062.53, số máy: 5329227, số khung: 328985, xe cũ đã qua sử dụng thuộc quyền sử hữu của chị. Ngày 27/9/2020, chị có cho bị cáo Đức mượn đi thăm người ốm, chị không biết các bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy. Nay, chị đã được cơ quan Công an thành phố Bắc Giang trả lại cho chị chiếc xe này cùng giấy tờ xe, chị không có yêu cầu gì.

Chị Vi Thị Xuân T: Chị là vợ của bị cáo Đức. Ngày 27/9/2020, chị có nhờ tài khoản của người quen là chị Hằng chuyển cho bị cáo Đức 500.000 đồng, nhờ vào tài khoản của bị cáo Cường, để chồng chị có tiền về quê. Chị không biết các bị cáo dùng tiền mua ma túy sử dụng. Nay, chị không có yêu cầu gì.

- Người làm chứng là anh Kha Văn P khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 28/9/2020, anh cùng Nguyễn Văn Q, Vi Văn S, Ngân Văn Đ và Lương Văn C ăn lẩu, uống rượu. Anh không biết các bị cáo rủ nhau mua ma túy về sử dụng.

- Người chứng kiến vắng mặt tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã trích lời khai xác nhận việc các bị cáo có tàng trữ ma tuý và lập biên bản.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà sau khi phân tích tính chất, nội dung hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo vẫn giữ nguyên về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lương Văn C, Vi Văn S và Ngân Văn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Văn C từ 13 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vi Văn S từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngân Văn Đ từ 14 tháng đến 16 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Giám định viên Phạm Hữu Nam và Nguyễn Minh Cường bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu trắng hồng có số IMEI 1: 867760033563314, số IMEI 2: 867760033563306, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho cho Vi Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, số IMEI 1: 868499031333755, số IMEI 2: 868499031333748 đã cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Lương Văn C: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 355733074868008; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 357213067951937/01 các điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietCombank mang tên "LUONG VAN CUONG"; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn C, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho Ngân Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1801 màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI1: 868993038460934, số IMEI2: 868993038460926 đã cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn Đ, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Quang phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho các bị cáo Cường, Đức và Sơn.

Phần tranh luận:

- Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Luật sư (bà Vân): Bị cáo Sơn có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất thời phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

- Luật sư (bà Mai): Bị cáo Đức có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất thời phạm tội, bị cáo có con còn nhỏ, có người thân là ông bà nội ngoại có nhiều công lao đối với nhà nước, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Luật sư (ông Lợi): Bị cáo Cường có điều kiện kinh tế khó khăn, nhất thời phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo không phải chịu trách nhiệm dân sự và thuộc trường hợp được miễn án phí, nên không tạm giữ tài sản của bị cáo, kể cả đối với bị cáo Sơn và Đức.

- Ý kiến Kiểm sát viên: Các bị cáo đều đã được xem xét tất cả các tình tiết giảm nhẹ. Đối với bị cáo có người thân là ông bà nội ngoại có công lao đối với nhà nước, không thuộc trường hợp theo hướng dẫn tại Nghị quyết số: 01/2000/NQ-HĐTP năm 2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, nên không được xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, không có ý kiến tranh luận nào.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo thấy, các bị cáo bị truy tố là đúng, không oan, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh:

Sau khi xem xét lời khai của các bị cáo, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến có trong hồ sơ cũng như tại phiên toà, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định ma tuý của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, cũng như tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Hồi 10 giờ 10 phút ngày 28/9/2020, tại khu vực trước cửa số nhà 264, đường Mỹ Độ, phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, Công an thành phố Bắc Giang bắt quả tang Nguyễn Văn Q và Vi Văn S có hành vi tàng trữ trái phép

0,062 gam ma túy Heroine và 0,294 gam ma túy Methamphetamine. Lương Văn C và Ngân Văn Đ có vai trò đồng phạm với Nguyễn Văn Q và Vi Văn S.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm sự độc quyền quản lý về ma tuý của Nhà nước.

Các bị cáo có năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lương Văn C, Vi Văn S và Ngân Văn Đ phạm tội : "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*", theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này".

Do đó, Cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 18/01/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lương Văn C, Vi Văn S và Ngân Văn Đ là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét về vai trò của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng tính chất giản đơn. Mặc dù các bị cáo có thống nhất việc mua ma túy, nhưng mục đích là để cùng nhau sử dụng chung. Trong việc thực hiện hành vi này, bị cáo Đức có vai trò cao nhất, vì bị cáo là người khởi xướng, đề xuất và lấy tiền của mình để mua ma túy. Vai trò thứ yếu là bị cáo Quang và bị cáo Sơn, vì các bị cáo là những người trực tiếp đi rút tiền và mua ma túy. Vai trò sau cùng là bị cáo Cường. Nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với từng vai trò.

[4]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Ngân Văn Đ: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Vi Văn S: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Lương Văn C: Tại cơ quan Điều tra, cũng như tại phiên toà, bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; bị cáo đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng cho bị cáo theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử thấy cần bắt các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian, để giáo dục các bị cáo, theo Điều 38 của Bộ luật hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra xác minh các bị cáo không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn, không có khả năng để thi hành tiền phạt, cho nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy bị cáo Quang khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực đường sườn bờ sông, trong một ngõ nhỏ nằm trên trục đường Mỹ Độ thuộc phường Mỹ Độ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Bị cáo Quang không nhớ đặc điểm của người đàn ông đã bán ma túy cho mình, không biết địa chỉ ngõ mà Quang đã đến mua ma túy, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh, làm rõ về người đã bán ma túy cho bị cáo Quang để xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Kha Văn P: Anh không tham gia vào việc thống nhất, bàn bạc cùng các bị cáo Quang, Sơn, Cường, Đức để đi mua ma túy về cùng sử dụng. Nên không có căn cứ xem xét xử lý đối với anh, Hội đồng xét xử thấy không xem xét.

Đối với số tiền 500.000 đồng mà các bị cáo sử dụng mua ma túy, quá trình điều tra xác định là tiền của chị Vi Thị Xuân T là vợ của bị cáo Đức chuyển số tiền trên vào tối ngày 27/9/2020 để bị cáo Đức lấy tiền ăn tiêu và mua vé xe về quê nên xác định là của bị cáo Đức dùng để mua ma túy sử dụng.

Quá trình điều tra, xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 37K1 – 062.53 là của chị La Thị N là chị họ của bị cáo Đức. Khi cho bị cáo Đức mượn xe, chị Nô không biết bị cáo Đức dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên chị Nô không vi phạm pháp luật. Ngày 15/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cùng giấy tờ kèm theo cho chị La Thị N, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Giám định viên Phạm Hữu Nam và Nguyễn Minh Cường bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu trắng hồng có số IMEI 1: 867760033563314, số IMEI 2: 867760033563306, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho cho Vi Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, số IMEI 1: 868499031333755, số IMEI 2: 868499031333748 đã cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S.

Trả lại cho Lương Văn C: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 355733074868008; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 357213067951937/01 các điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietCombank mang tên "LUONG VAN CUONG"; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn C.

Trả lại cho Ngân Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1801 màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 868993038460934, số IMEI 2:

868993038460926 đã cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn Đ.

[9]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Quang phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí cho các bị cáo Cường, Đức và Sơn.

[10]. Tạm giam các bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án theo Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Lương Văn C, Vi Văn S và Ngân Văn Đ phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Ngân Văn Đ **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

2.2. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Q **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

2.3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vi Văn S **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

2.4. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Lương Văn C **01** (một) năm **01** (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 28/9/2020).

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì thư được niêm phong lại bằng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Giang, có chữ ký của Giám định viên Phạm Hữu Nam và Nguyễn Minh Cường bên trong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định.

3.2. Trả lại cho Nguyễn Văn Q: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu trắng hồng có số IMEI 1: 867760033563314, số IMEI 2: 867760033563306, đã qua sử dụng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.3. Trả lại cho cho Vi Văn S: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A71 màu đen, số IMEI 1: 868499031333755, số IMEI 2: 868499031333748 đã cũ đã qua sử dụng; 01 chứng minh nhân dân mang tên Vi Văn S.

3.4. Trả lại cho Lương Văn C: 01 (một) điện thoại di động Iphone 6s Plus màu gold, số IMEI: 355733074868008; 01 (một) điện thoại di động Sam Sung màu trắng,

bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 357213067951937/01 các điện thoại đều đã cũ, đã qua sử dụng; 01 thẻ ATM của ngân hàng VietCombank mang tên "LUONG VAN CUONG"; 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lương Văn C.

3.5. Trả lại cho Ngân Văn Đ: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu ViVo 1801 màu đen, bị vỡ màn hình, số IMEI 1: 868993038460934, số IMEI 2: 868993038460926 đã cũ đã qua sử dụng; 01 ví da màu nâu; 01 chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe đều mang tên Ngân Văn Đ.

4. Án phí: Áp dụng Điều 12; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ngân Văn Đ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vi Văn S.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lương Văn C.

Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND tp Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tp Bắc Giang;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS tp Bắc Giang;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)
Nguyễn Trần Kiên